SANPHAM(MaSP, TenSP, GiaSP, SoLuong, PhanLoai, NSX, HSD, MoTa, TTCT)

NHANVIEN(MaNV, TenNV, SDTNV, NgaySinh, CCCD, DiaChi, ChucVu, Luong)

KHACHHANG(SDTKH, TenKH)

HOADON(MaHD, NgayMua, MaNV, SDTKH, HinhThuc)

KHOVAN(MaLoHang, NgayNhap, NgayXuat, TenCH)

CHITIETKHO(MaLoHang, MaSP, SoLuong)

CHITIETHOADON(MaHD, MaSP, SoLuong, Gia)

Cho lược đồ cơ sở dữ liệu quản lý cửa hàng tiện lợi như sau:

**SANPHAM(MaSP, TenSP, GiaSP, SoLuong, PhanLoai, NSX, HSD, MoTa, TTCT)**

*Tân từ:* Mỗi sản phẩm có một mã sản phẩm duy nhất (MaSP) để phân biệt với các sản phẩm kasc, thông tin về sản phẩm như tên (TenSP), giá của một sản phẩm (GiaSP), phân loại sản phẩm (PhanLoai), NSX (NSX) và HSD (HSD) của sản phẩm, mô tả sơ bộ về sản phẩm (MoTa) và thông tin chi tiết về sản phẩm (TTCT)

- MaSP: primary key

**NHANVIEN(MaNV, TenNV, SDTNV, NgaySinh, CCCD, DiaChi, ChucVu, Luong)**

*Tân từ:* Mỗi nhân viên có một mã nhân viên duy nhất (MaNV). Thông tin nhân viên bao gồm tên nhân viên (TenNV), số điện thoại của nhân viên (SDTNV), ngày sinh của nhân viên (NgaySinh), số căn cước công dân của nhân viên (CCCD), địa chỉ sinh sống của nhân viên (DiaChi), chức vụ của nhân viên (ChucVu), mức lương của nhân viên (Luong)

- MaNV: primary key

**KHACHHANG(SDTKH, TenKH)**

*Tân từ:* Mỗi khách hàng có một số điện thoại duy nhất (SDTKH) và tên của khách hàng đó (TenKH)

- SDTKH: primary key

**HOADON(MaHD, NgayMua, MaNV, SDTKH, HinhThuc)**

*Tân từ:* Mỗi hóa đơn có một mã hóa đơn duy nhất (MaHD). Thông tin hóa đơn bao gồm ngày mua hàng (NgayMua), mã nhân viên bán hàng (MaNV), số điện thoại của khách mua hàng (SDTKH) nếu có, hình thức thanh toán (HinhThuc)

- MaHD: primary key

- MaNV: foreign key references NHANVIEN(MaNV)

- SDTKH: foreign key references KHACHHANG(SDTKH)

**KHOVAN(MaLoHang, NgayNhap, NgayXuat, TenCH)**

*Tân từ:* Mỗi lô hàng nhập kho hoặc xuất kho có một mã lô hàng duy nhất (MaLoHang). Thông tin của mỗi lô hàng bao gồm ngày nhập kho (NgayNhap), ngày xuất kho (NgayXuat), tên cửa hàng xuất kho (TenCH) vì có nhiều cửa hàng tiện lợi

- MaLoHang: primary key

**CHITIETKHO(MaLoHang, MaSP, SoLuong)**

*Tân từ:* Chi tiết kho để lưu trữ thông tin của từng sản phẩm trong mỗi lô hàng. Thông tin lưu trữ bao gồm mã lô hàng (MaLoHang), mã sản phẩm (MaSP), số lượng sản phẩm (SoLuong)

- MaLoHang, MaSP: primary key

- MaLoHang: foreign key references KHOVAN(MaLoHang)

- MaSP: foreign key references SANPHAM(MaSP)

**CHITIETHOADON(MaHD, MaSP, SoLuong, Gia)**

*Tân từ:* Chi tiết hóa đơn dùng để lưu trữ thông tin của những sản phẩm có trong từng hóa đơn. Thông tin lưu trữ bao gồm mã hóa đơn (MaHD), mã sản phẩm (MaSP), số lượng sản phẩm đã mua của một sản phẩm (SoLuong), đơn giá của sản phẩm đó (thành tiền) (Gia)

- MaHD, MaSP: primary key

- MaHD: foreign key references HOADON(MaHD)

- MaSP: foreign key references SANPHAM(MaSP)